

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6**

TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 14 /DSST

Ngày: 11 / 8 /2025

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Vũ Văn Thoa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh hoá: Bà [Nguyễn Thị Huân](#) - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký TAND khu vực 6-Thanh hoá.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 03/2025 /TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về : “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-DS ngày 08 / 7/2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày: 24 / 7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : [Ngân hàng TMCP T3 \(T4\)](#) sau đây gọi tắt là **Ngân hàng**.

Địa chỉ: [Tòa nhà T, số E L, phường C, Tp Hà Nội](#).

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Đỗ Minh P](#) – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông: [Nguyễn Vũ L](#) - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ KHCN.

Người được ủy quyền lại: Ông [Hoàng Thành N](#), Ông [Bùi Sỹ Q](#), Ông [Mai Đình T](#), ông [Phạm Văn T1](#) – Chức vụ: nhân viên xử lý nợ. Ông [Mai Đình T](#) có mặt.

2.Bị đơn: Ông [Hoàng Mạnh T2](#) sinh năm 1976 (chồng)

Bà [Bùi Thị M](#) sinh năm 1989 (vợ)

Cùng địa chỉ: [Tổ dân phố G, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 / 12 /2024 , bản tự khai ngày 07 tháng 7 năm 2025 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn [ngân hàng TMCP T3](#) trình bày:

Bà [Bùi Thị M](#) và ông [Hoàng Mạnh T2](#) vay tiền của [T4](#) theo hợp đồng vay kèm thế chấp xe ô tô số 382/2018/HĐTD/TTKD.OTO.HN.THNC/01 ngày 09/5/2018 cụ thể như sau: Số tiền vay là: 592.000.000đ (năm trăm chín mươi hai

triệu đồng) ; Mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại số tiền vay 570.000.000 đồng; thanh toán tiền mua xe ô tô (tăng thêm) số tiền 10.000.000đ và thanh toán tiền mua bảo hiểm an tâm tín dụng: 12.000.000đồng

Thời hạn vay vốn: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên với giá trị vay 570.000.000đ và khoản vay thanh toán tiền bảo hiểm an tâm tín dụng 12.000.000đ 36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên đối với giá trị vay 10.000.000đ.

Ngày giải ngân: 10/5/2018; Lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 1 lần và bằng lãi tiết kiệm 12 tháng VNĐ của [T4](#) dành cho khách hàng cá nhân của [T4](#) tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 15,3%/ năm; Phương thức trả nợ : 01 tháng /lần vào ngày 10; Phí trả nợ trước hạn theo quy định của [T4](#) và hợp đồng tín dụng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA –COROLLA màu nâu số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/05/2018. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 06/12/2024 ông [T2](#) và bà [M](#) đã thanh toán được cho [T4](#) số tiền là: 58.182.632 đồng (bao gồm nợ gốc: 36.031.745 đồng ; nợ lãi 22.150.887 đồng). Kể từ ngày 12/11/2018 bà [Bùi Thị M](#) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho [T4](#) và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong các hợp đồng cho vay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2025) số nợ của ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) là:

Nợ gốc: 555 .968.255 đồng.

Lãi trong hạn: 222.863.811 đồng

Lãi phạt quá hạn: 591.376.997 đồng.

Tổng cộng: **1.370.209.063** đồng (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, hai trăm linh chín ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng*)

Đề nghị Toà án giải quyết buộc bà [Bùi Thị M](#) và ông [Hoàng Mạnh T2](#) phải thanh toán cho ngân hàng số tiền vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền trên.

-Yêu cầu Toà án giải quyết tiếp tục tính lãi theo đúng thoả thuận trong các hợp đồng cho vay đến khi thanh toán hết nợ cho [T4](#).

- Trong trường hợp bà [Bùi Thị M](#) và ông [Hoàng Mạnh T2](#) không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ cho [T4](#) thì [ngân hàng T4](#) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm cụ thể xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- COROLLA màu nâu số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/05/2018.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Toà án nhân dân khu vực 6-Thanh hoá đã tiến hành xác minh thì chính quyền địa phương cho biết ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) hiện nay không có mặt tại địa phương. [Công an phường B, thị xã B \(nay là phường B\)](#) xác nhận ông [T2](#) và bà [M](#) có hộ thường trú tại [khu phố G, phường B, thị xã B \(nay là phường B, tỉnh Thanh Hóa\)](#). Toà án đã đăng tin phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm ông [T2](#) và bà [M](#). Đồng thời, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Xe ô tô mang BKS BKS 36A-317.68 không có tại địa chỉ theo đơn khởi kiện nên Toà án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô này là tài sản thế chấp.

Đây là lần thứ 2 vắng mặt ông [T2](#) và bà [M](#) tại phiên toà. Nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Thanh hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông [T2](#) và bà [M](#) phải trả cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày (11/8/2025) là:

Nợ gốc: 555.968.255 đồng.

Lãi trong hạn: 222.863.811 đồng

Lãi phạt quá hạn: 591.376.997 đồng.

Tổng cộng: **1.370.209.063** đồng (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, hai trăm linh chín ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng*)

Buộc ông [T2](#) và bà [M](#) tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông [T2](#) và bà [M](#) không thanh toán (hoặc thanh toán không đầy đủ) thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- COROLLA màu nâu số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/05/2018.

-Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông [T2](#) và bà [M](#) có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

-Đề nghị tuyên ông [T2](#), bà [M](#) phải nộp tiền án phí DSST theo quy định. Trả lại tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn [Ngân hàng TMCP T3](#) khởi kiện yêu cầu ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng là quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) có hộ khẩu thường trú tại: [Khu phố G B, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#). Mục đích vay vốn theo hợp đồng vay là: Thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại. Căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự, tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Xét về hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô: Xét hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 382/2018/HĐTD/TTKD.OTO.HN.THNC/01 ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa [Ngân hàng TMCP T3](#) và khách hàng là ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#), theo hợp đồng ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) vay của Ngân hàng số tiền 570.000đ (*năm trăm bảy mươi triệu đồng*) tiền thanh toán tiền mua xe ô tô; Thanh toán tiền mua xe tăng thêm 10.000.000đ; Thanh toán tiền mua bảo hiểm là: 12.000.000đ; Phương thức cho vay là: từng lần; ngày giải ngân: 10/5/2018;

Về lãi suất: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ và theo đại diện ngân hàng trình bày: Đối với giá trị vay 570.000.000 đ và 12.000.000đ lãi suất như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 10/5/2019 : 8,9%/ năm ; Lãi suất áp dụng cho thời điểm tiếp theo đến ngày 10/5/2025 : Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng VNĐ của [T4](#) dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/ năm.

Đối với giá trị vay 10.000.000đ thời hạn 36 tháng lãi suất tính như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 10/8/2018 là: 23,2%/ năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 10/5/2021. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/ năm. Điều chỉnh lãi suất 03 tháng/ lần.

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng này là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu nâu có BKS 36A-317-68 số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu chiếc xe bao gồm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/5/2018. Ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm tại [cục Đ](#) bảo đảm Bộ tư pháp. Vì vậy, việc thế chấp tài sản bảo đảm ngân hàng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông [T2](#) và bà [M](#) vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Số tiền ông [T2](#) và bà [M](#) đã trả được nợ là: 36.000.000 đồng (tiền gốc) và 22.158.87 đồng (tiền lãi). Từ ngày 10/11/2018, ông [T2](#) và bà [M](#) không trả thêm khoản tiền nào nữa, khoản nợ của ông [T2](#) và bà [M](#) chuyển sang nợ quá hạn.

Việc ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) không thực hiện các cam kết trong hợp đồng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông [T2](#) và bà [M](#) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vay của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2025) số nợ của ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) là:

Nợ gốc: 555.968.255. đồng.

Lãi trong hạn: 222.863.811 đồng

Lãi phạt quá hạn: 591.376.997 đồng.

Tổng cộng: **1.370.209.063** đồng (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, hai trăm linh chín ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng*)

Số tiền này buộc ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông [T2](#) và bà [M](#) vẫn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán được cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

*Đối với tài sản thế chấp của khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu nâu có BKS 36A-317-68 số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu chiếc xe bao gồm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/5/2018. Hiện nay không có ở địa chỉ theo đơn khởi kiện. Do đó, Toà án không tiến hành xem xét thẩm định được. Căn cứ hướng dẫn tại phần III, mục 11 công văn số 196/TANDTC ngày 03/10/2023 của Toà án nhân dân tối cao thông báo về kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử quy định:

“Trường hợp Toà án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp đang ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Toà án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 điều 299 và điều 303 của BLDS năm 2015”.

Như vậy, cần phải chấp nhận yêu cầu của [Ngân hàng T5](#) ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) không trả được số nợ nêu trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu nâu có BKS 36A-317-68

số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/05/2018 để thu hồi nợ.

[4]Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 (phần II) Danh mục về mức án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 buộc ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) phải chịu án phí Dân sự theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 3 điều 144; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

-Điều 463;464; 465; 466; 317;318;320 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng.

-Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH; điểm c mục 1.3 Danh mục về mức án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326.

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn [Ngân hàng TMCP T3](#) buộc ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) có trách nhiệm liên đới trả số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 382/2018/HĐTD/TTKD.OTO.HN.THNC/01 ngày 09 tháng 5 năm 2018 cụ thể số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2025) là:

Nợ gốc: 555 .968.255 đồng.

Lãi trong hạn: 222.863.811 đồng

Lãi phạt quá hạn: 591.376.997 đồng.

Tổng cộng: **1.370.209.063** đồng (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, hai trăm linh chín ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày (12/8/2025) ông [T2](#) và bà [M](#) vẫn phải tiếp tục trả số nợ lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho ngân hàng, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp ông [T2](#) và bà [M](#) không trả được (hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu nâu có BKS 36A-317-68 số khung RL 4BU3HE3J7518306; số máy: 2ZRY479369; BKS 36A-317.68 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053038 do [phòng C công an tỉnh T](#) cấp cho bà [Bùi Thị M](#) ngày 08/05/2018 để thu hồi nợ.

-Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông [T2](#) và bà [M](#) vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số nợ.

3.Về án phí: Buộc ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà [Bùi Thị M](#) phải có trách nhiệm liên đới phải nộp tiền án phí DSST là: **53.106.272** đồng (*năm mươi ba triệu, một trăm linh sáu ngàn, hai trăm bảy mươi hai đồng*)

-Trả lại cho [Ngân hàng TMCP T3](#) số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp là: 25.303.679 đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm linh ba ngàn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0004688 ngày 17/02/2025 của chi cục thi hành án dân sự Bim Sơn (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá)

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện [Ngân hàng TMCP T3](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2025) ông [Hoàng Mạnh T2](#) và bà

[Bùi Thị M](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND Khu vực 6;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TẠ THỊ HƯƠNG

